

ST T	HỌC PHÂN SINH VIÊN .			DC2CT31_Địa chất công trình (2)		DC1CB20_Lý thuyết xác suất - thống kê (2)		DC2CO25_Sức bền vật liệu (4)		DC2CT50_Thủy lực (2)		DC1CB35_Tiếng anh (3)		DC2CT16_Trắc địa (3)		DC1CB57_Toán 3 (3)																	Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
				Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ														
	1	67DCDB20009	NGUYỄN TUẤN ANH	22/04/1998	3.5	F	7.3	B	2.9	F	4.2	D	4.0	D	4.2	D																2	30,000	
2	67DCDB20005	PHÙNG TIẾN ANH	01/12/1998			0.0	F	2.1	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F														1	15,000		
3	67DCDB20014	TRẦN XUÂN CHIẾN	17/03/1998	4.8	D	6.5	C+	5.8	C	6.3	C+	5.6	C	7.1	B	6.1	C+																	
4	67DCDB20017	NGUYỄN ĐÌNH CHUNG	05/06/1998	4.9	D	7.9	B	7.0	B	6.7	C+	4.6	D	6.1	C+	6.2	C+																	
5	67DCDB20013	PHAN VĂN CẢNH	19/04/1998	4.1	D	8.3	B+	7.4	B	5.6	C	4.9	D	5.8	C	5.9	C																	
6	67DCDB20026	LÊ VĂN DŨNG	10/10/1998			0.0	F	4.8	D	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F																	
7	67DCDB20027	CAO VĂN DƯƠNG	29/01/1998	3.5	F	5.4	D+	3.6	F	5.2	D+	5.3	D+	4.3	D	4.4	D														2	30,000		
8	67DCDB20044	ĐỖ TRỌNG ĐỨC	02/04/1998	3.7	F	5.2	D+	4.1	D	6.0	C+	4.9	D	2.5	F	5.3	D+														2	30,000		
9	67DCDB20047	NGUYỄN VĂN ĐỨC	12/11/1996	5.1	D+	8.3	B+	6.8	C+	5.4	D+	4.9	D	3.5	F	6.7	C+														1	15,000		
10	67DCDB20036	ĐỖ HỮU ĐẠT	22/07/1998	5.0	D+	7.0	B	2.9	F	4.8	D	7.1	B	5.7	C	4.7	D														1	15,000		
11	67DCDB20038	TRẦN QUỐC ĐẠT	13/01/1998	4.7	D	7.3	B	8.7	A	4.9	D	5.6	C	4.0	D	6.7	C+																	
12	67DCDB20170	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	17/11/1997			0.0	F	2.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	1.7	F														2	30,000		
13	67DCDB20054	NGUYỄN VĂN GIÁP	19/12/1998	5.1	D+	5.2	D+	3.5	F	2.6	F	4.9	D	4.8	D	4.3	D														2	30,000		
14	67DCDB20058	BÙI HOÀNG HẢI	05/07/1998	1.7	F	6.9	C+	2.0	F	0.0	F	5.3	D+	0.0	F	0.0	F														2	30,000		
15	67DCDB20056	LÊ LƯƠNG TRƯỞNG HẢI	20/05/1998	2.4	F	5.3	D+	2.8	F	6.1	C+	7.5	B	5.2	D+	4.6	D														2	30,000		
16	67DCDB20065	PHẠM XUÂN HÒA	27/07/1998	5.1	D+	8.6	A	4.5	D	8.0	B+	6.2	C+	8.9	A	4.8	D																	
17	67DCDB20071	NGUYỄN THÀNH HUÂN	16/09/1998			1.8	F	2.0	F	4.2	D	0.0	F	0.0	F	0.0	F														2	30,000		
18	67DCDB20076	BÙI PHI HÙNG	28/11/1998	5.8	C	7.9	B	8.4	B+	6.0	C+	5.9	C	6.7	C+	6.6	C+																	
19	67DCDB20079	NGUYỄN XUÂN HÙNG	26/11/1998	4.2	D	7.0	B	4.2	D	6.0	C+	8.4	B+	6.5	C+	4.1	D																	
20	67DCDB20074	TRỊNH VĂN HÙNG	20/12/1998	4.4	D	5.4	D+	7.7	B	4.7	D	4.3	D	4.0	D	3.5	F													1	15,000			
21	67DCDB20089	VŨ NGỌC KHA	01/04/1998	3.4	F	6.3	C+	7.3	B	4.8	D	5.6	C	4.1	D	5.6	C													1	15,000			
22	67DCDB20090	LẠI NHƯ KHẢI	24/03/1998	4.7	D	5.4	D+	6.1	C+	6.0	C+	4.8	D	6.5	C+	5.2	D+																	
23	67DCDB20093	BÙI TRUNG KIÊN	22/05/1998	2.6	F	4.7	D	4.2	D	3.2	F	4.8	D	3.6	F	4.7	D														3	45,000		
24	67DCDB20094	NGUYỄN TRUNG KIÊN	11/09/1997	4.2	D	8.6	A	9.1	A	6.4	C+	4.2	D	6.4	C+	5.9	C																	
25	67DCDB20096	VŨ SƠN LÂM	02/10/1998	4.5	D	5.9	C	3.7	F	5.2	D+	8.2	B+	5.6	C	4.1	D													1	15,000			
26	67DCDB20097	PHẠM VĂN LONG	18/01/1998	3.6	F	5.7	C	4.7	D	5.7	C	6.5	C+	7.8	B	4.6	D													1	15,000			
27	67DCDB20098	NGUYỄN VĂN LƯU	06/01/1998	4.5	D	6.8	C+	5.9	C	5.7	C	4.3	D	6.1	C+	7.3	B																	
28	67DCDB20103	PHẠM VĂN MINH	10/08/1997	4.3	D	7.1	B	6.6	C+	5.8	C	4.6	D	4.1	D	6.5	C+																	
29	67DCDB20167	VŨ VĂN NGỌC	17/11/1998	4.9	D	7.4	B	9.1	A	6.1	C+	6.6	C+	8.9	A	7.5	B																	
30	67DCDB20113	TRẦN ĐỨC NHIÊN	19/05/1998			0.0	F	2.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F	0.0	F													1	15,000			
31	67DCDB20118	LÊ ĐÌNH QUANG	19/06/1998	2.9	F	4.2	D	5.0	D+	2.9	F	4.1	D	3.0	F	3.6	F													4	60,000			

[illegible]